

Bản án số: 162 /2020/HSST

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*

1) Ông Nguyễn Văn Khuynh

2) Ông Nguyễn Xuân Tiền

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội- Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2020, ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Cư**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993. tại: Hà Nội. HKTT: Thôn A, xã AT, Huyện HĐ, Hà Nội. Chỗ ở trọ : Số 1, tổ 1 phường TB, quận Long Biên, Hà Nội (không khai báo tạm trú). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965. Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000094 lập ngày 31/12/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 32/2013/HSST ngày 08/5/2013, Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị án ra trại ngày 18/02/2015; Nộp án phí ngày 08/5/2013 (đã xóa án).

Bị can bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 28/12/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Dương Văn D**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 03 năm 2001, tại: Tuyên Quang. HKTT : Tô QT, thị trấn VL, Huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở: Tổ 1, phường TB, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Dương Văn L, sinh năm 1972. Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự:

Theo danh chỉ bản số 000000095 lập ngày 31/12/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trương Hồng S.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 08 năm 1998, tại: Nam Định. HKTT: xóm TH, xã YT, Huyện YY, tỉnh Nam Định. Chỗ ở trọ: số 5 ngách 1/2/3 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội (không khai báo tạm trú). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Trương Đình Y, sinh năm 1965. Con bà: Võ Thị Xuân B, sinh năm: 1975. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000081 lập ngày 31/12/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

- Ngày 16/6/2019 bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 15/5/2020 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang đợi Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Long Biên. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Bùi Xuân Tr.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1996, tại: Phú Thọ. HKTT và chỗ ở: xã VC, Huyện HH, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Bùi Đắc L, sinh năm: 1967. Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên vợ: Lý Tả M sinh năm 1999. Có 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000244 lập ngày 23/3/2020 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Đinh Văn Ha.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1998, tại: S La. HKTT và chỗ ở: BM, xã ML, Huyện Phù Yên, tỉnh S La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông Đinh Văn N, sinh năm 1965. Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000245 lập ngày 23/3/2020 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Quang Đạo là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Hu.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1995, tại: Phú Thọ. HKTT và chỗ ở: xã LL, Huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1967. Con bà: Lê Thị Trí Tiếp, sinh năm: 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000082 lập ngày 31/12/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự.

- Ngày 16/6/2019 bị can phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 15/5/2020 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang đợi Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử.

Hiện bị can bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Long Biên. (có mặt tạo phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/12/2019, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên kiểm tra cơ sở kinh doanh tài chính tại cửa hàng số 1, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội đã phát hiện và bắt 02 đối tượng có Quyết định truy nã là Trương Hồng S và Nguyễn Xuân Hu (về tội danh Cố ý gây thương tích). Ngoài ra cơ quan công an còn phát hiện S có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại nơi ở S tại số 5 ngách 1/2/3 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

*Tang vật thu giữ gồm:*

- 01 khẩu súng dạng súng AK (không có băng sau) dài 63.5cm, không có mã số ký hiệu, cỡ nòng 7.62mm, hộp tiếp đạn có 12 viên đạn cỡ (7.62x39)mm, 01 khẩu súng dạng súng ngắn ổ xoay, không có mã số ký hiệu có 05 viên đạn cỡ 5.6mm; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng có lắp số sim 0965432504 (của Trương Hồng S);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 có lắp số sim 0916031993 (của Nguyễn Văn C);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có lắp số sim 0986149263 (của Dương Văn D);

Tại chỗ S khai nhận sở vũ khí này của Nguyễn Văn C nhờ S cất giấu.

Bản Kết luận giám định số 14/KL-PC09-Đ3 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 vật hình dạng súng AK, không có mã số ký hiệu gửi giám định là súng quân dụng AK47, Hiện tại súng không có khóa nòng và kim hỏa nên súng không sử dụng để bắn được.

- 01 vật hình dạng súng ngắn ổ quay, không có mã số ký hiệu gửi giám định là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao. Không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng sử dụng để bắn được.

- 12 viên đạn cỡ 7,62x39 mm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62x39 mm thường sử dụng cho súng tiểu liên quân dụng SKS, AK47, RPD, RPK v.v...

- 05 viên đạn gồm 04 viên có ký hiệu R và 01 viên ký hiệu E gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm sử dụng cho súng thể thao có cỡ nòng tương tự. Không phải đạn quân dụng.

- *Quá trình điều tra xác định:*

Do Nguyễn Văn Cự có mâu thuẫn với 01 đối tượng tên Tu ở Hưng Yên (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) nên ngày 22/12/2019 Cự đã hỏi mượn 01 khẩu súng AK và băng đạn có 12 viên đạn của Trương Minh Đạt (tức Đạt Chinh) - SN 1988, HKTT: Tổ 1, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội) mục đích để đi giải quyết mâu thuẫn với T. Khoảng 20h30' ngày 22/12/2019, Đạt gọi điện báo Cự đến cửa hàng của Đ tại 105 đường Cổ Linh, phường Thạch Bàn để lấy súng. Cự có nhờ Nguyễn Phan Hoàng L (Sinh năm: 1999, HKTT: Tổ Ga, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Hà Nội) đi xe máy chở Cự đi. Khi đến cửa hàng của Đ, L đứng trông xe ở ngoài vỉa hè, còn Cự đi vào và lên tầng 2 gặp Đ. Đ lấy 01 khẩu súng AK (không có băng sau) và 01 hộp tiền đạn bên trong có 12 viên đạn ở trong 01 chiếc túi dạng túi đựng vợt cầu lông ra, hướng dẫn Cự cách cầm súng và dặn: khi xảy ra việc gì thì cầm dọa và phang thôi, không được bắn. Sau đó Đ cất lại súng, đạn vào trong túi rồi đưa cho Cự. Cự khoác túi đi xuống và bảo Long đèo về cửa hàng tại số 1, tổ 1, phường Thạch Bàn. Khi ngồi lên xe của L, Đ để túi súng trên đùi. Long có hỏi: “Giữ thế anh” Cự bảo “Súng” và bảo L đi theo đường ngõ nhỏ về cửa hàng để tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Khi L chở Cự về đến cửa hàng, Cự bảo L đi thu tiền nợ luôn nên L không vào, còn Cự mang túi súng, đạn vào cửa hàng. Lúc này trong cửa hàng có Trương Hồng S, Nguyễn Xuân Hu, Bùi Xuân Tr. Cự mở túi lấy khẩu súng AK47 và băng đạn ra khoe với S, Hu và Tr. S cầm khẩu súng để xem rồi trả lại cho Cự, mọi người hỏi lấy súng để làm gì, Cự bảo mượn của Đ “Chinh” để đi giải quyết mâu thuẫn với Tu. Lúc này Đinh Văn Ha về đến cửa hàng cũng thấy Cự đang cầm và khoe khẩu súng ở tầng 1 của quán. Sau đó, Cự mang túi súng lên trên gác cất ở đuôi giường trong phòng ngủ của Cự. Trên giường lúc này có Dương Văn D đang nằm ngủ (thỉnh thoảng D đến ở nhờ). Sau đó Ha đi tắm, Cự, Hu, Tr, S đi uống rượu tại Sài Đồng. Ha tắm xong đi lên gác ngủ cạnh phòng của Cự, Tr ăn xong đi chơi với bạn tại Nguyễn Văn Cự và không về địa chỉ số 1, tổ 1, Thạch Bàn. Đến khoảng 02h30' ngày 23/12/2019 khi đang ăn uống với nhau thì Cự biết thông tin đối tượng “Tu” ở Hưng Yên lên gặp Cự để giải quyết mâu thuẫn. Cự gọi L đến chở Cự về khu vực bờ mương gần cửa hàng và bảo Long đứng đợi còn Cự đi vào khu vực bờ mương ngõ ½ Huỳnh Tấn Phát – Thạch Bàn – Long Biên – Hà Nội lấy tiếp 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế mà Cự đã cất giấu tại đó từ trước, mang về cất vào trong bao túi đựng khẩu súng quân dụng AK47 ở tầng 2 của quán rồi tiếp tục đi uống rượu. Trong khi ngồi uống rượu, Cự gọi điện cho Dương Văn D, miêu tả túi đựng “đồ” (tức túi đựng súng) và bảo D cất “đồ” đi cho Cự để Cự về quê. D mở túi ra xem, thấy nòng súng AK nên D hiểu bên trong có súng và đã cất túi đựng súng của Cự lên trên nóc tủ cạnh đuôi giường của Cự và lấy áo che lên. Đến khoảng ngày 24/12/2019 Cự lại gọi điện thoại cho S, nhờ S cất giấu túi súng hộ Cự. S lên tìm ở nóc tủ và lấy túi súng mang sang phòng trọ của S (tại số 5 ngách 1/2/3 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội) cất vào trong valy đựng quần áo của S. Đến ngày 28/12/2019 hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của S, Cự và D bị cơ quan công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Các đối tượng Hu, Tr và Ha mặc dù biết

rõ hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí của Cu từ ngày 22/12/2019 nhưng cho đến ngày vụ án bị phát hiện (là ngày 28/12/2019) các đối tượng trên đều không tố giác hành vi phạm tội của Cu và đồng bọn với cơ quan pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Cu, Dương Văn D và Trương Hồng S đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Xuân Hu, Bùi Xuân Tr, Đinh Văn Ha đã phạm tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm

Các bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự ; Đề nghị xử bị cáo Cu từ 20 đến 24 tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử bị cáo D từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 28 đến 32 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự ; Đề nghị xử bị cáo S từ 16 đến 20 tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự ; Đề nghị xử bị cáo Hu từ 10 đến 12 tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử bị cáo Tr từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 390, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử bị cáo Ha từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 súng AK và 12 viên đạn cỡ 7,62x39 mm.Tịch thu tiêu hủy: 01 vật hình dạng súng ngắn ổ quay và 05 viên đạn.

Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại hiệu Iphone XS max màu trắng có lắp số sim 0965432504.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 có lắp số sim 0916031993 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có lắp số sim 0986149263;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo pHa chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ha trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ha về hành vi không tố giác tội phạm là đúng người đúng tội. Bị cáo Ha là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Do là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội,

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2019, tại số 5 ngách 1/2/3 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Văn Cư, Dương Văn D và Trương Hồng S đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng AK47 là súng quân dụng và 01 hộp tiếp đạn bên trong có 12 viên đạn quân dụng thì bị Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên khám xét phát hiện bắt giữ. Nguyễn Xuân Hu, Bùi Xuân Tr, Đinh Văn Ha mặc dù nhận thức được Nguyễn Văn Cư và đồng phạm có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và có điều kiện đi tố giác nhưng không tố giác tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nguyễn Văn Cư, Dương Văn D và Trương Hồng S đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo Nguyễn Xuân Hu, Bùi Xuân Tr, Đinh Văn Ha biết rõ việc bị cáo Cư có hành vi tàng trữ trái phép khẩu súng AK nhưng không báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc một tội phạm đã được thực hiện xong mà mình biết rõ. Hành vi không tố giác tội phạm của Nguyễn Xuân Hu, Bùi Xuân Tr, Đinh Văn Ha đã xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo

Nguyễn Văn C, Dương Văn D và Trương Hồng S đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Xuân H, Bùi Xuân Tr, Đinh Văn Ha đã phạm tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo D, bị cáo Tr, bị cáo Ha chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo C đã có 01 tiền án đã được xóa; bị cáo S và bị cáo H chưa có tiền án tiền sự nhưng hiện đang bị giam trong vụ án khác về hành vi Cố ý gây thương tích. Hành vi phạm tội này của bị cáo C không pHa là tái phạm nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo S và H chưa có tiền án nhưng lại có hành vi vi phạm pháp luật đang chờ xét xử, hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện là ngoài mong muốn. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tr và bị cáo Ha phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Ha là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không

Đây là vụ án đồng phạm. Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng thì bị cáo C là người chủ mưu, thực hành tích cực, bị cáo D và bị cáo S là người giúp sức trong đó vai trò giúp sức của bị cáo D không nhiều chỉ cất khẩu súng từ giường lên nóc tủ khi bị cáo C nhờ cất hộ còn bị cáo S với vai trò giúp sức tích cực cất giấu súng trong khoảng thời gian dài. Đối với hành vi không tố giác tội phạm thì cả ba bị cáo đều có vai trò như nhau. Bị cáo H đang bị tạm giam trong vụ án khác do vậy mức án của bị cáo H nghiêm khắc hơn hai bị cáo Tr và Ha.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo D, bị cáo Tr và bị cáo Ha, Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho ba bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Về hành phạt bổ sung đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Vật chứng gồm:

Đối với 01 khẩu súng AK47 (không có băng sau), 01 hộp tiếp đạn có 12 viên đạn quân dụng cỡ (7.62x39) mm cho tịch thu.

Đối với 01 khẩu súng dạng súng ngắn ổ xoay, không có mã số ký hiệu; 05 viên đạn cỡ 5.6mm cho tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng có lắp số sim 0965432504 (của Trương Hồng S) thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy trả lại chỉ bị cáo S.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 có lắp số sim 0916031993 (của Nguyễn Văn Cự) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có lắp số sim 0986149263 (của Dương Văn D) đây là hai chiếc điện thoại các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo do vậy thấy cần tịch thu sung công.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Trương Minh Đạt cho Cự mượn khẩu súng AK47 và hộp có 12 viên đạn quân dụng nêu trên: Hiện nay Đạt không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Đạt. Xét việc Cự gặp Đạt để mượn súng không có ai khác chứng kiến trực tiếp; ngoài lời khai của Cự không có tài liệu nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Đạt. Vì vậy Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của Đạt, khi làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Phan Hoàng Long: Long khai được Cự nhờ chở đến cửa hàng của Đạt, khi Cự mang túi vợt cầu lông xuống và nói với Long đó là súng thì Long nghĩ chỉ là súng hoa cải hoặc đao kiếm. Xét bản thân Long không trực tiếp nhìn thấy súng, đạn của Cự, không nhận thức được đó là súng quân dụng nên cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của Nguyễn Phan Hoàng Long.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Cự tàng trữ khẩu súng ngắn ổ quay tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao và 05 viên đạn thể thao (không pHa là súng, đạn quân dụng): Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định số 167/2013NĐ-CP, Ủy ban nhân dân quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (mức tiền phạt 15.000.000 đồng) đối với Nguyễn Văn Cự về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

Các Bị cáo pHa chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Cự, Dương Văn D và Trương Hồng S phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Cự 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Dương Văn D 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về một tội khác.



Áp dụng khoản 1 điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trương Hồng S 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Xuân Hu 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bùi Xuân Tr 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tr cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ha 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ha cho Ủy ban nhân dân xã Mường Lang, Huyện Phù Yên, tỉnh S La để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pHa chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Tịch thu : 01 khẩu súng AK47 (không có băng sau), 01 hộp tiếp đạn có 12 viên đạn quân dụng cỡ (7.62x39) mm. Hiện đang lưu tại Cơ quan Công an quận Long biên. Giao Ban chỉ Hu quân sự quận Long Biên - Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng dạng súng ngắn ổ xoay, không có mã số ký hiệu; 05 viên đạn cỡ 5.6mm. Hiện đang lưu tại Cơ quan Công an quận Long biên.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 có lắp số sim 0916031993 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có lắp số sim 0986149263.

Trả lại cho bị cáo Trương Hồng S 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng có lắp số sim 0965432504.

Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2020.

Về án phí: Mỗi bị cáo pHa chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHa thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Nga**